

Số: 42 /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30...tháng...8...năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 92/2003/QĐ-UB ngày 05/8/2003 của UBND thành phố Hà Nội (cũ) về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, Quyết định số 133/2003/QĐ-UB ngày 22/10/2003 của UBND thành phố Hà Nội (cũ) về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, Quyết định số 902/2003/QĐ-UB ngày 01/7/2003 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn; Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Th. trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQ TP;
- Các Ban của Thành ủy;
- Các Đoàn thể thuộc TP;
- Như Điều 3;
- C/pVP, các phòng CV;
- Website CP; TT Công báo;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Nguyễn Thế Thảo*
CHỦ TỊCH *~*



Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2010

**QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thôn, làng, bản (gọi chung là thôn) và tổ dân phố, khu phố, khối phố (gọi chung là tổ dân phố) là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện quyền dân chủ trực tiếp nhằm phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ cấp trên giao.

Thôn được công nhận và thành lập ở xã, tổ dân phố được công nhận và thành lập ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thôn và tổ dân phố không phải là một cấp hành chính, do chính quyền xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý. Thôn có Trưởng thôn và Phó thôn, tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố và Tổ phó tổ dân phố là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố từ hai năm đến tối đa không quá hai năm rưỡi, tính từ khi có quyết định công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố là người đại diện cho nhân dân ở thôn, tổ dân phố, do cử tri hoặc cử tri đại diện các hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố trực tiếp bầu ra theo nhiệm kỳ và được Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định công nhận.

Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND cấp xã, chịu sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, Chi bộ tổ dân phố; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức, đoàn thể, tổ đại biểu HĐND cấp xã, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (ở thôn), công an viên ở thôn (hoặc cảnh sát khu vực ở tổ dân phố) triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn thôn, tổ dân phố.

Phó thôn, Tổ phó tổ dân phố là người giúp việc Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Trưởng thôn hay Tổ trưởng tổ

dân phố phân công; thay mặt Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố điều hành công việc khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố uỷ quyền.

Phó thôn, Tổ phó tổ dân phố do UBND cấp xã xem xét ra quyết định công nhận trên cơ sở đề nghị của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố phải luôn luôn gần gũi nhân dân; tôn trọng, chú ý lắng nghe nguyện vọng của nhân dân; kiên quyết bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; giải quyết công việc trên cơ sở pháp luật quy định, chống các tư tưởng, hành vi bè phái, cục bộ địa phương gây mất đoàn kết trong nhân dân.

Điều 5. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố

Là người có hộ khẩu và cư trú thường xuyên, lâu dài ở thôn, tổ dân phố, đủ 21 tuổi trở lên, có sức khoẻ, nhiệt tình, trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; tốt nghiệp trung học cơ sở (cấp II cũ) trở lên; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được nhân dân tín nhiệm; có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện tốt các công việc của cộng đồng và cấp trên giao.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA THÔN VÀ TỔ DÂN PHỐ

Điều 6. UBND Thành phố công nhận các thôn hiện có và quyết định thành lập thôn mới của từng xã. UBND quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) công nhận các tổ dân phố hiện có và quyết định thành lập tổ dân phố mới trên địa bàn phường, thị trấn, xã (nếu có).

Điều 7. Thành lập thôn mới

1. Chỉ thành lập thôn mới (gồm cả việc chia, tách, sáp nhập, giải thể) khi tổ chức định canh, định cư, di dân giải phóng mặt bằng và khi thực hiện quy hoạch dân dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy mô thôn mới: ở vùng đồng bằng phải có từ 150 hộ trở lên; ở vùng miền núi phải có từ 50 hộ trở lên.

3. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới (gồm cả chia, tách, sáp nhập, giải thể) thực hiện như sau:

a. Sau khi được Chủ tịch UBND thành phố đồng ý về chủ trương, UBND huyện, thị xã chỉ đạo UBND xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới, nội dung chủ yếu bao gồm: Sự cần thiết phải thành lập thôn mới, tên thôn, vị trí địa lý thôn, dân số (số hộ gia đình, số người), diện tích thôn (đơn vị tính ha), những đề xuất, kiến nghị.

b. Đề án thành lập thôn mới được tổ chức lấy ý kiến cử tri trong khu vực thành lập thôn mới. Ý kiến cử tri được tổng hợp thành văn bản và phải thể hiện

rõ tổng số cử tri lấy ý kiến, trong đó có số cử tri đồng ý và số cử tri không đồng ý. Nếu trên 50% cử tri trong khu vực thành lập thôn mới đồng ý, UBND xã hoàn chỉnh Đề án trình HĐND xã thông qua.

c. Sau khi có Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thị xã xem xét. UBND huyện, thị xã có trách nhiệm thẩm định Đề án trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét quyết định.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, thị xã trình Chủ tịch UBND thành phố.
- Tờ trình của UBND xã trình UBND huyện, thị xã;
- Tờ trình của UBND xã trình HĐND xã;
- Nghị quyết HĐND xã;
- Đề án thành lập thôn mới;
- Biên bản lấy ý kiến cử tri;

d. Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ra quyết định thành lập thôn mới trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Nội vụ.

Điều 8. Thành lập tổ dân phố mới

1. Tổ dân phố được thành lập ở các phường, thị trấn và ở những khu đô thị, khu nhà ở tập thể của cơ quan trên địa bàn xã (nếu có).

- Chỉ thành lập tổ dân phố mới khi tổ chức di dân giải phóng mặt bằng và khi thực hiện quy hoạch dân dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tách tổ dân phố do đông dân, việc quản lý gặp nhiều khó khăn.

- Việc thành lập tổ dân phố mới (bao gồm cả việc chia, tách, sáp nhập, giải thể) do UBND cấp xã lập phương án trình HĐND cùng cấp thông qua và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quyết định.

2. Quy mô tổ dân phố mới : từ 70 hộ trở lên;

3. Thành phố khuyến khích các quận từng bước thu gọn số lượng tổ dân phố, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả hoạt động, tạo thuận lợi trong việc quản lý điều hành và hạn chế khó khăn khi tổ chức họp Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

Điều 9. Số lượng Phó thôn và Tổ phó tổ dân phố

1. Thôn có dưới 1.500 người có Trưởng thôn và một Phó thôn. Thôn có trên 1500 người cứ thêm 500 người được thêm 01 Phó thôn, nhưng tối đa không quá 03 Phó thôn.

2. Tổ dân phố có dưới 1.000 người có Tổ trưởng dân phố và một Tổ phó tổ dân phố. Tổ dân phố có trên 1.000 người cứ thêm 500 người thì có thêm 01 Tổ phó tổ dân phố, nhưng tối đa không quá 03 Tổ phó tổ dân phố.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, QUYỀN LỢI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TRƯỞNG THÔN, PHÓ THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ, TỔ PHÓ TỔ DÂN PHỐ

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, tổ dân phố;
2. Phổ biến và tổ chức, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;
3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do UBND cấp xã giao theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các quyết định của thôn, tổ dân phố; bảo vệ tài sản công dân, tài sản công trên địa bàn thôn, tổ dân phố;

Trưởng thôn có thêm nhiệm vụ như sau: Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ sản xuất trên địa bàn thôn; trên cơ sở nghị quyết của hội nghị thôn, ký hợp đồng dịch vụ phục vụ dân sinh và xây dựng các công trình công cộng của thôn;

4. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố tổ chức, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; xây dựng và thực hiện hương ước của thôn, quy ước của tổ dân phố; giúp đỡ các hộ gia đình phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, cải thiện môi trường sinh sống, giảm hộ nghèo; xây dựng gia đình văn hoá, thôn văn hoá, tổ dân phố văn hoá;

5. Hướng dẫn đăng ký tạm trú, tạm vắng; nắm chắc nhân khẩu, hộ khẩu và di biến động nhân khẩu, hộ khẩu trong thôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Công an xã, phường, thị trấn;

6. Nhắc nhở mọi người thường xuyên nâng cao cảnh giác phòng chống tội phạm; phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, có biện pháp ngăn chặn thích hợp và thông báo với Công an, UBND xã, phường thị trấn hoặc các cơ quan có liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm giữ gìn trật tự, an toàn trong thôn, tổ dân phố;

7. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng và hợp pháp của nhân dân trong thôn, tổ dân phố, phản ánh khách quan, trung thực với UBND cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

8. Phối hợp với Tổ hoà giải phát hiện và hoà giải kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ gia đình và các hộ dân cư trong thôn, tổ dân phố. Tham gia giáo dục và nhận xét sự tiến bộ đối với các đối tượng trong diện quản lý giáo dục tại chỗ,

những người phạm tội đang trong thời gian chưa được xoá án, đang trong thời gian bị quản chế, người đang bị án treo, án cảnh cáo;

9. Quản lý các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu, sổ sách được giao và bàn giao đầy đủ các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu, sổ sách cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới khi thôi không làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Biên bản bàn giao phải được Cấp uỷ chi bộ thôn, tổ dân phố chứng kiến và xác nhận;

10. Thực hiện chế độ báo cáo và dự họp giao ban theo quy định của UBND cấp xã.

Điều 11. Quyền lợi của Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố

1. Được cử đi học các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thôn, tổ dân phố;

2. Được UBND cấp xã thông báo, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết, có liên quan tới hoạt động của thôn, tổ dân phố và nhiệm vụ được giao;

3. Được UBND xã mời dự họp, tham khảo ý kiến, thông báo kết luận khi giải quyết những vấn đề cần thiết có liên quan đến thôn, tổ dân phố;

4. Được cấp giấy, bút làm việc và được hưởng tiền phụ cấp hàng tháng theo quy định của UBND Thành phố;

5. Được pháp luật bảo vệ khi thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có thành tích được UBND cấp xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND cấp xã xem xét quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo hoặc cho thôi chức đối với Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố trong trường hợp đã có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 13. Các hoạt động của thôn, tổ dân phố được thực hiện thông qua hội nghị thôn, tổ dân phố, gồm các nội dung sau:

1. Nghe Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố báo cáo về tình hình chung trong thôn, tổ dân phố việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và phổ biến những nội dung nhiệm vụ trong thời gian tới;

2. Thảo luận, bàn biện pháp thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ do UBND cấp xã giao và thực hiện các nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước; thảo luận và triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Quyết định và thực hiện các công việc tự quản, đảm bảo giữ gìn đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện Hương ước của thôn, Quy ước của tổ dân phố.

4. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 14. Hội nghị thôn, tổ dân phố được tổ chức định kỳ 6 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Hội nghị thôn, tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì, thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Nghị quyết của thôn, tổ dân phố chỉ có giá trị khi được quá nửa số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành và không trái pháp luật.

Chương V

QUY TRÌNH BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 15. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

Điều 16: Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử. UBND cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi uỷ Chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1-2 người).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (Tổ bầu cử gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn, tổ dân phố); quyết định về

nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; quyết định việc lập danh sách cử tri và thời gian niêm yết danh sách cử tri; quyết định hình thức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (bầu cử tại hội nghị thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức cuộc bầu cử riêng). Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn, tổ dân phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu cử.

Trường hợp một thôn có nhiều Ban công tác Mặt trận thì Chủ tịch UBND xã ra quyết định chọn một đồng chí Trưởng ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng tổ bầu cử.

4. Tổ bầu cử có nhiệm vụ chính như sau:

- Lập và công bố danh sách cử tri tham gia bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Công bố danh sách các ứng cử viên;
- Nhận phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu từ UBND cấp xã;
- Phát phiếu bầu, hướng dẫn cử tri bỏ phiếu, đảm bảo trật tự nơi bỏ phiếu;
- Kiểm phiếu, viết biên bản kiểm phiếu;
- Báo cáo và nộp kết quả kiểm phiếu, phiếu bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các tài liệu bầu cử khác (nếu có) về UBND cấp xã.

Tùy theo tình hình của địa bàn thôn, tổ dân phố UBND cấp xã có thể giao cho Tổ bầu cử thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể khác trong quá trình bầu cử.

Điều 17. Bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại hội nghị thôn, tổ dân phố

1. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

Hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;

b) Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc để Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Tổ trưởng bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

d) Đại diện Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử và Chi uỷ Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này. Tại hội nghị này, cử tri có thể ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

đ) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thể hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

e) Tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu. Phiếu bầu do UBND cấp xã chuẩn bị trước, có đóng dấu UBND cấp xã vào góc cao bên trái phiếu bầu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời 2 đại biểu cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) của thôn, tổ dân phố; số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) toàn thôn, tổ dân phố.

Người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) trong toàn thôn, tổ dân phố.

- **Những phiếu bầu sau đây là phiếu không hợp lệ:**

+ Phiếu không phải là phiếu theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;

+ Phiếu bầu quá số lượng người quy định (bầu từ 02 người trở lên);

+ Phiếu ghi tên người ngoài danh sách những người ứng cử;

+ Phiếu gạch, xoá hết tên những người ứng cử trong trường hợp số người ứng cử từ 02 người trở lên (Trường hợp chỉ có một người ứng cử thì phiếu gạch, xóa tên người ứng cử đó vẫn là phiếu hợp lệ).

- Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

g) Tổ trưởng tổ bầu cử báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến UBND, UBMTTQ Việt Nam cấp xã.

2. Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do UBND cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, UBND cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 và khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

Điều 18. Bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tại cuộc bầu cử riêng

1. Tổ chức hội nghị thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố:

a. Tổ trưởng Tổ bầu cử quyết định ngày tổ chức hội nghị thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước ít nhất 5 ngày tính đến ngày bỏ phiếu bầu cử và phải báo cáo UBND cấp xã.

Tổ bầu cử gửi giấy mời đến các cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. Hội nghị thống nhất, ấn định danh sách những người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

b. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị. Hội nghị tiến hành các trình tự, thủ tục thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

Tổ bầu cử lập 03 bộ biên bản hội nghị và báo cáo về UBND cấp xã danh sách người ứng cử.

2. Trường hợp thôn hoặc tổ dân phố lớn, địa bàn dân cư sống không tập trung, không thể tổ chức cuộc họp toàn thôn, tổ dân phố để ấn định danh sách những người ứng cử thì có thể tổ chức các cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo từng khu vực dân cư để lấy ý kiến nhân dân, quy trình thực hiện như sau:

a. Đại diện Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ (theo chỉ đạo của UBND cấp xã) tại khu vực dân cư.

- Đại diện Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử.

- Đại diện Tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Đại diện Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử và Chi uỷ Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất (theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này). Tại cuộc họp này cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử. Trường hợp cử tri trong khu vực dân cư giới thiệu nhiều người ứng cử ngoài số lượng người ứng cử do Ban công tác MTTQ giới thiệu, Đại diện Tổ bầu cử có thể lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ tay ngay tại cuộc họp để chọn ra 01 người được tín nhiệm cao nhất tham gia ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Đại diện Tổ bầu cử hướng dẫn mỗi khu vực dân cư đề cử tối thiểu 05 người làm đại diện cho khu vực dân cư đi dự cuộc họp thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Tùy theo tình hình cụ thể của từng thôn, tổ dân phố, UBND cấp xã quyết định số lượng người được đề cử làm đại diện cho khu vực dân cư và phải thông báo công khai để thống nhất thực hiện.

Tổ bầu cử lập 03 bộ biên bản đối với mỗi cuộc họp tại khu dân cư.

b. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Thành phần hội nghị bao gồm các Thành viên của Ban công tác MTTQ thôn, tổ dân phố và cử tri đại diện của các khu vực dân cư. UBND cấp xã cử cán bộ đại diện tới dự họp, ký xác nhận biên bản hội nghị.

Hội nghị thống nhất, ấn định danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

Tổ bầu cử lập 03 bộ biên bản hội nghị và báo cáo về UBND cấp xã danh sách người ứng cử.

3. Tổ chức ngày bầu cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

a. Những công việc chuẩn bị cho ngày bỏ phiếu

- UBND cấp xã thông báo ngày, giờ, địa điểm tổ chức bầu cử, thể lệ bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên loa truyền thanh; xây dựng kế hoạch

bảo vệ và bảo đảm an toàn, trật tự cho ngày bỏ phiếu đặc biệt là nơi để hòm phiếu.

- Tổ bầu cử cùng với cán bộ các tổ chức, đoàn thể trong thôn, tổ dân phố họp bàn phân công nhiệm vụ cụ thể từng người, ấn định thời gian hoàn thành. Cần chú ý đến việc lập danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, nhận phiếu bầu cử từ UBND cấp xã, chuẩn bị hòm phiếu, phối hợp với UBND xã thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, trật tự cho ngày bỏ phiếu.

b. Tổ chức ngày bỏ phiếu

- Cuộc bỏ phiếu tiến hành từ 7 h đến 19 giờ. Những nơi cần phải tổ chức sớm hơn cũng không được sớm hơn 5 h sáng hoặc kết thúc muộn hơn cũng không được quá 20 h. Tổ bầu cử có thể quyết định thời gian cụ thể nhưng phải báo cáo về UBND cấp xã. Nơi nào có 100% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ đã bỏ phiếu thì có thể kết thúc cuộc bỏ phiếu sớm hơn.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử mời một số các cụ là cử tri cao tuổi, cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và một số cử tri trong thôn, tổ dân phố tới dự khai mạc cuộc bỏ phiếu. Tùy theo tình hình cụ thể, Tổ bầu cử có thể làm lễ chào cờ, cử quốc ca khi tiến hành khai mạc cuộc bỏ phiếu.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử giới thiệu cử tri cao tuổi trong thôn, tổ dân phố, các vị lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, đoàn kiểm tra bầu cử (nếu có) và tổ bầu cử; đọc lời khai mạc cuộc bỏ phiếu (đã in sẵn).

- Trước khi tiến hành bỏ phiếu Tổ trưởng Tổ bầu cử mời hai cử tri chứng kiến nhân viên Tổ bầu cử kiểm tra và niêm phong hòm phiếu.

- Trong ngày bỏ phiếu Tổ bầu cử phối hợp với cán bộ các đoàn thể tổ chức vận động các cử tri đi bỏ phiếu; thường xuyên nhắc nhở cử tri bầu đúng số lượng 01 người làm Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố trong số người ứng cử, đảm bảo số phiếu hợp lệ cao.

- Trong ngày bỏ phiếu nếu có khiếu nại của cử tri thì Tổ bầu cử giải quyết khẩn trương, nếu khó khăn phức tạp thì báo cáo về UBND cấp xã để giải quyết. Trong trường hợp xảy ra sự việc phức tạp làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử lập tức niêm phong giấy tờ và hòm phiếu, báo cáo UBND cấp xã đồng thời có kế hoạch khắc phục khó khăn để tiếp tục cuộc bỏ phiếu.

- Khi hết giờ bỏ phiếu, nếu còn cử tri có mặt tại phòng bỏ phiếu mà chưa kịp bỏ phiếu thì chỉ sau khi số cử tri này bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử mới được tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu.

- Sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, Tổ bầu cử phải tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến và mời hai cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

c. Các quy định về lập Biên bản kiểm phiếu, người trúng cử, bầu cử lại, công nhận kết quả bầu cử áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 của Quy chế này.

Điều 19. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, UBND cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu cử lại, trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của UBND cấp xã.

Chương VI

QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 20. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể được miễn nhiệm do sức khoẻ, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố di chuyển chỗ ở ra khỏi địa bàn thôn, tổ dân phố thì Trưởng ban công tác MTTQ thôn, tổ dân phố đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã xem xét ra thông báo để bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

- Trường hợp có trên 50% cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ) so với tổng số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố) tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố báo cáo UBND cấp xã xem xét miễn nhiệm;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, UBND cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp UBND cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 của Quy chế này.

Điều 21. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của UBND cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc của Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị thì UBND cấp xã ra quyết định

tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố) tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố mới đại diện UBND cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khác quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không tham dự hội nghị hoặc có tham gia dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ) so với tổng số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lập biên bản, báo cáo UBND cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

đ) Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố của Trưởng ban Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận xét nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công

nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy chế này.

Điều 22. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được cân đối trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hàng năm.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố có liên quan chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 24. Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Trưởng thôn, Phó thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ phó tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Hàng năm UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổng kết đánh giá hoạt động của thôn, tổ dân phố và gửi báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

